

PHỤ LỤC 02: DANH MỤC MÃ KHÁM BỆNH THEO HẠNG BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /12/2018 của Bộ trư

Nguyên tắc mã hóa: Mã khám bệnh có cấu trúc XX.YY.ZZZZ (Trong đó XX là mã chuyên khoa YY là mã khoa theo Bảng 7 ban hành kèm theo Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của E tên dịch vụ khám bệnh theo hạng bệnh viện trong Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC).

TT	Mã chuyên khoa theo TT43	Mã khoa	Khám bệnh		M	
					BV hạng đặc biệt	BV hạng 1
1	02	03	Nội khoa	Nội tổng hợp	02.03.1895	02.03.1896
2	02	04		Nội Tim mạch	02.04.1895	02.04.1896
3	02	05		Nội tiêu hóa	02.05.1895	02.05.1896
4	02	06		Nội cơ - xương - khớp	02.06.1895	02.06.1896
5	02	07		Nội thận - tiết niệu	02.07.1895	02.07.1896
6	02	08		Nội tiết	02.08.1895	02.08.1896
7	02	09		Dị ứng	02.09.1895	02.09.1896
8	02	10		Huyết học	02.10.1895	02.10.1896
9	02	11		Truyền nhiễm	02.11.1895	02.11.1896
10	02	12		Lao	02.12.1895	02.12.1896
11	02	13		Da liễu	02.13.1895	02.13.1896
12	02	14		Thần kinh	02.14.1895	02.14.1896
13	02	15		Tâm thần	02.15.1895	02.15.1896
14	02	16		Y học cổ truyền	02.16.1895	02.16.1896
15	02	50		Nội Hô hấp	02.50.1895	02.50.1896
16	10	19	Ngoại khoa	Ngoại tổng hợp	10.19.1895	10.19.1896
17	10	20		Ngoại thần kinh	10.20.1895	10.20.1896
18	10	21		Ngoại lồng ngực	10.21.1895	10.21.1896
19	10	22		Ngoại tiêu hóa	10.22.1895	10.22.1896
20	10	23		Ngoại thận - tiết niệu	10.23.1895	10.23.1896
21	10	24		Chấn thương chỉnh hình	10.24.1895	10.24.1896
22	10	25		Bỏng	10.25.1895	10.25.1896
23	10	33		Ung bướu	10.33.1895	10.33.1896
24	15	28	Tai - Mũi - Họng	15.28.1895	15.28.1896	
25	16	29	Răng - Hàm - Mặt	16.29.1895	16.29.1896	
26	14	30	Mắt	14.30.1895	14.30.1896	
27	17	31	Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	17.31.1895	17.31.1896	
28	03	18	Nhi	03.18.1895	03.18.1896	
29	13	27	Phụ sản	13.27.1895	13.27.1896	
30			Khám bệnh Trạm Y tế			

Ghi chú: Việc áp dụng mã khám bệnh chuyên khoa chỉ thực hiện khi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được thành lập bởi cơ quan có thẩm quyền./.

I VIỆN
ong Bộ Y tế)

theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT,
Bộ trưởng Bộ Y tế, ZZZZ là STT của

ã khám bệnh		
BV hạng 2	BV hạng 3	BV hạng 4
02.03.1897	02.03.1898	02.03.1899
02.04.1897	02.04.1898	02.04.1899
02.05.1897	02.05.1898	02.05.1899
02.06.1897	02.06.1898	02.06.1899
02.07.1897	02.07.1898	02.07.1899
02.08.1897	02.08.1898	02.08.1899
02.09.1897	02.09.1898	02.09.1899
02.10.1897	02.10.1898	02.10.1899
02.11.1897	02.11.1898	02.11.1899
02.12.1897	02.12.1898	02.12.1899
02.13.1897	02.13.1898	02.13.1899
02.14.1897	02.14.1898	02.14.1899
02.15.1897	02.15.1898	02.15.1899
02.16.1897	02.16.1898	02.16.1899
02.50.1897	02.50.1898	02.50.1899
10.19.1897	10.19.1898	10.19.1899
10.20.1897	10.20.1898	10.20.1899
10.21.1897	10.21.1898	10.21.1899
10.22.1897	10.22.1898	10.22.1899
10.23.1897	10.23.1898	10.23.1899
10.24.1897	10.24.1898	10.24.1899
10.25.1897	10.25.1898	10.25.1899
10.33.1897	10.33.1898	10.33.1899
15.28.1897	15.28.1898	15.28.1899
16.29.1897	16.29.1898	16.29.1899
14.30.1897	14.30.1898	14.30.1899
17.31.1897	17.31.1898	17.31.1899
03.18.1897	03.18.1898	03.18.1899
13.27.1897	13.27.1898	13.27.1899
		TYT.1899

bệnh có các khoa chuyên khoa được